

Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Phạm Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số 195/2021/QĐMPH-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Phạm Thị Quỳnh A, sinh năm 2001.

Địa chỉ: U Divadla 144, 35601 Sokolov, Cộng hòa Séc.

2. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 86A Thống Nhất, phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

(Chị Quỳnh A và anh T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Quỳnh A, anh Đỗ Ngọc T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quỳnh A và anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 04/9/2019 cùng đăng ký kết hôn tại UBND thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Trước đó, chị Quỳnh A vốn sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Séc. Sau khi về Việt Nam kết hôn với anh T thì chị Quỳnh A đã quay lại Cộng

hòa Séc. Còn anh T vẫn ở tại Việt Nam. Đến đầu năm 2020, chị Quỳnh A có đề nghị anh T cùng sang Cộng hòa Séc để vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân anh T lại muốn tiếp tục sống tại Việt Nam. Hai vợ chồng mâu thuẫn bất đồng không đi đến được thống nhất do anh T không muốn sang Cộng hòa Séc còn chị Quỳnh A thì không muốn về Việt Nam. Chính vì vậy vợ chồng hay cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Dần cả hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn liên lạc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị Quỳnh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân nhiều năm nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Quỳnh A và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Quỳnh A và anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Quỳnh A và anh T; Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Quỳnh A và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh T hiện đang sinh sống ở Việt Nam, chị Quỳnh A hiện đang sinh sống ở Cộng hòa Séc nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị Quỳnh A gửi về gồm Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Đơn xin xét xử vắng mặt; Giấy ủy quyền toàn bộ giấy tờ này đều có xác nhận của Đại

sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc, theo quy định tại Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được công nhận là hợp pháp.

Chị Quỳnh A hiện nay sinh sống ở Cộng hòa Séc không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh T giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

Anh T đồng ý nhận ủy quyền của chị Quỳnh A để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và xác định sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho chị Quỳnh A các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

Tại phiên họp chị Quỳnh A và anh T vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quỳnh A và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/9/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Trước đó chị Quỳnh A vốn sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Séc. Sau khi về Việt Nam kết hôn với anh T thì chị Quỳnh A đã quay lại Cộng hòa Séc. Còn anh T vẫn ở tại Việt Nam. Đến đầu năm 2020 chị Quỳnh A có đề nghị anh T cùng sang Cộng hòa Séc để vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân anh T lại muốn tiếp tục sống tại Việt Nam. Hai vợ chồng mâu thuẫn bất đồng không đi đến được thống nhất do anh T không muốn sang Cộng hòa Séc còn chị Quỳnh A thì không muốn về Việt Nam. Chính vì vậy vợ chồng hay cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Dần cả hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn liên lạc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị Quỳnh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân nhiều năm nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Như vậy tình trạng vợ chồng giữa anh T và chị Quỳnh A đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị Quỳnh A là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Chị Quỳnh A và anh T không có con chung không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Quỳnh A và anh T cùng xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Quỳnh A và anh Đỗ Ngọc T.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của Đỗ Ngọc T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do anh T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2020/0004255 ngày 12/10/2021 (Anh T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND thành phố HD, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Mai Hoa